TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Bản án số: **44/**2024/HS-ST
- Ngày: 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**;

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

-Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Sỹ Đăng** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: ông **Ngô Thành Khánh Duy** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

VŨ CHÍ T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1982 tạitỉnh T. Tên gọi khác: N. Số CCCD: 082082014785 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Nơi cư trú: số 11/4A MVT, khu phố 1, Phường 3, Thị xã G, tỉnh T. Nay là số 11/4A MVT, khu phố 6, Phường 2, thành phố G, tỉnh T. Nghề nghiệp: Tài xế. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Vũ Chí L (không rõ lai lịch) và bà Phan Thị T. Vợ: Lê Ngọc H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Trần Thị T, sinh năm 1976** (chết)

Địa chỉ: Khu phố T, Phường L, Thành phố G, tỉnh T

- *Đại diện theo pháp luật của bị hại Trần Thị T* :

1. Võ Thanh Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, Phường L, Thành phố G, tỉnh T

2. Trần Văn D, sinh năm 1948 (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị D, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T

*<u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>: **Trần Thị L, sinh năm 1981.** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: Khu phố 2, Phường 5, Thành phố G, tỉnh T

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 28/8/2023, Vũ Chí T điều khiển xe ô tô khách (xe đưa rước công nhân) biển số 63F-007.52, không có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 50, hướng từ huyện G đi thành phố M, tỉnh T. Khi đến đoạn thuộc Ô 3, khu III, thị trấn C, huyện C,tỉnh T, Vũ Chí T điều khiển xe ô tô khách vượt xe mô tô hai bánh Sirius, biển số 63B6-001.84 do chị Trần Thị T điều khiển chở theo em ruột là Trần Thị L đang lưu thông cùng chiều phía trước bên phải thì xảy ra va chạm. Hậu quả Trần Thị T tử vong tại hiện trường, chị Trần Thị L bị thương tích.

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và giám định tử thi xác định như sau: Xác định hiện trường là đường Quốc lộ 50 chạy dài theo hướng Đông Tây (hướng từ G đi M), mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, rộng 11 mét. Đường có hai chiều đường cho xe lưu thông, giữa tim đường có vạch kẻ phân cách đứt khúc. Mỗi chiều đường có hai làn đường cho xe lưu thông, làn đường bên trái rộng 3,5 mét, làn đường bên phải rộng 2,0 mét, giữa hai làn đường có vạch kẻ phân cách màu trắng đứt khúc. Đoạn xảy ra tai nạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, không ghi nhận biển báo. Chọn mép đường hướng Bắc theo chiều các phương tiện lưu thông làm lề chuẩn. Quá trình khám nghiệm căn cứ vào các dấu vết có ở hiện trường, vị trí các phương tiện liên quan, vị trí nạn nhân và các dấu vết trên phương tiện xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là tại vị trí cạnh sau cửa lên xuống bên phải của xe ô tô khách với đầu tay cầm bên trái của xe mô tô, từ vị trí tâm vùng va chạm do vuông góc đến lề chuẩn là 3,4 mét.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 288-2023/KLGĐPY-TTPY ngày 28/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của tử thi Trần Thị T là do "Chấn thương sọ não hở do vỡ và đứt lìa nhu mô não; Vỡ vòm sọ, sàng sọ phức tạp; Vỡ xương hàm mặt do tai nạn giao thông".

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu dấu vết va chạm của hai phương tiện. Theo bản kết luận giám định số 1765 ngày 30/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận dấu vết va chạm của 02 phương tiện như sau:

+ Dấu vết trượt, bám chất màu đen có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới tại vị trí cạnh sau cửa lên xuống bên phải của xe ô tô khách biển số 63F-007.52 phù hợp với dấu vết trượt xước, mài mòn cao su có chiều hướng từ sau ra trước tại vị trí đầu tay cầm bên trái của xe mô tô biển số 63B6-001.84. Đây là

vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

+ Dấu vết trượt, mất sơn màu trắng có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới tại vị trí cung sau chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô khách biển số 63F-007.52 phù hợp với dấu vết trượt xước, rách tem, bám sơn màu trắng có chiều hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên tại vị trí ốp nhựa bên trái của xe mô tô biển số 63B6-001.84.

+ Ngay trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô khách biển số 63F-007.52 và xe mô tô biển số 63B6-001.84 lưu thông cùng chiều trên tuyến Quốc lộ 50 hướng từ thành phố G đi thành phố M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, Vũ Chí T khai nhận: Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 28/8/2023, Vũ Chí T điều khiển xe ô tô biển số 63F-00752 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 50, hướng từ huyện G đi thành phố M. Khi đến đoạn đường thuộc Ô 3, Khu III, thị trấn C, huyện C thì Vũ Chí T phát hiện xe mô tô của nạn nhân điều khiển phía trước khoảng 10 mét, tốc độ khoảng 30 km/h. Do đường vắng xe nên T tăng ga vượt lên bên trái xe mô tô, không có tín hiệu còi báo hiệu xin vượt. Ngay sau khi vượt qua khỏi xe nạn nhân, T nghe có âm thanh xe máy té ngã nên dừng xe sát lề phải xuống xem thì phát hiện đã gây tai nạn trong quá trình vượt xe. Vũ Chí T khai nhận vào ngày 28/8/2023 do tài xế mà T thuê nghỉ đột xuất nên T điều khiển xe ô tô khách chở công nhân đi làm, T chỉ có giấy phép lái xe hạng C, chưa có giấy phép lái xe hạng E nên không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô khách biển số 63F-00752 là loại xe 46 chỗ ngồi.

Từ những dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông và kết quả điều tra xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên do lỗi của Vũ Chí T không có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô khách loại 46 chỗ ngồi, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến vụ tai nạn làm cho chị Trần Thị T tử vong và chị Trần Thị L bị thương tích.

Tại Cáo trạng số 34/CT–VKSCG ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Vũ Chí T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại theo điểm a khoản 2 Điều 260.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét về nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Chí T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Vũ Chí T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý xong.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 160.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, thiệt hại về tài sản, bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo đã bồi thường xong.

Người liên quan Trần Thị L yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng, hiện đã bồi thường xong 60.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng hai bên thống nhất bị cáo bồi thường vào ngày 05/11/2024, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, đại diện bị hại,người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản ảnh hiện trường, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của những người được thạm gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, ông Võ Thanh Ph (người đại diện theo pháp luật của bị hại) vắng mặt không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng tham dự phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại còn lại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 28/8/2023, Vũ Chí T điều khiển xe ô tô khách, nhãn hiệu TRANSINCO, biển số 63F-007.52, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 50, hướng từ huyện G đi thành phố M, tỉnh T. Khi đến đoạn thuộc Ô 3 khu III, thị trấn C, huyện C,tỉnh T, Vũ Chí T điều khiển xe ô tô khách vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô hai bánh, biển số 63B6-001.84 do chị Trần Thị T điều khiển chở chị Trần Thị L ngồi phía sau đang lưu thông cùng chiều. Hậu quả, chị T tử vong tại hiện trường, chị L bị thương tích. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, kết quả giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông và kết quả điều tra xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên do lỗi của Vũ Chí T điều khiển xe ô tô khách không có giấy phép lái xe hạng E, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến vụ tai nạn làm cho chị Trần Thị T tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não hở do vỡ và đứt lìa nhu mô não; Vỡ vòm sọ, sàng sọ phức tạp; Vỡ xương hàm mặt do tai nạn giao thông.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định*:*

"*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

Và vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định. Điều luật quy định*:*

"*Điều 14. Vượt xe*

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải."

Và vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Điều luật quy định*:*

"*Điều 59. Giấy phép lái xe*

4. Giấy phép lái xe có thời hạn gồm các hạng sau đây:

e) Hạng E cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D".

Đối với chị Trần Thị L tuy có bị thương tích nhưng sức khỏe đã ổn định và chị có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định thương tích.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao đông đường bộ, cụ thể: khi tham gia giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe và tuân thủ quy định về phần đường, làn đường, tốc độ xe chạy trên đường, quy định về vượt xe khi lái xe.... nhưng bị cáo chủ quan, không lường trước hậu quả, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, bị cáo điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu TRANSINCO, màu sơn xanh-trắng, biển số 63F-007.52, loại xe 46 chỗ chở công nhân lưu thông trên tuyến Quốc lộ 50, hướng từ huyện G đi thành phố M. Khi đến đoạn đường thuộc Ô 3, Khu III, Thị trấn C, huyện C, do đường vắng nên bị cáo tăng ga vượt lên bên trái xe mô tô, không có tín hiệu còi báo hiệu xin vượt đã va quẹt, gây tai nạn làm bị hại Trần Thị T tử vong tại chỗ còn chị Trần Thị L bị thương tích. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông nhất là gây tổn hại đến tính mạng của người khác, gây bất bình cho người thân của bị hại cũng như người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người.

Song, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho gia đình bị hại xong; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi dưỡng mẹ già, mất sức lao động, bệnh nặng, vợ mang thai sắp sinh con và 02 con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn (*có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú*) nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc và khi lượng hình phạt đối với bị cáo, nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà

nghĩ nên áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, đồng phạm, nhân thân bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại xong, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần... tổng cộng 160.000.000 đồng, đã bồi thường xong. Đại diện bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, đại diện bị hại vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị L và bị cáo tự nguyện thỏa thuận, bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần tổng cộng 80.000.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng hai bên thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường vào ngày 05/11/2024. Tại phiên tòa, chị L có đơn xin vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 20.000.000 đồng.

Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho chị Trần Thị L số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 05/11/2024. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt giữa bị cáo và chị L, thỏa thuận này phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng*:*

Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng xong, việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dântỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

- Áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

* Xử phạt bị cáo Vũ Chí T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Chí T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Thành phố G, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Chí T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

+ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Trần Thị L với bị cáo Vũ Chí T.

Bị cáo Vũ Chí T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị L khoản chi phí điều trị thương tích, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* vào ngày 05/11/2024.

Kể từ ngày chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Vũ Chí T chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dântỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSNDtỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại...
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

Phạm Văn Tài